

Bản án số: 113/2020/DS-PT

Ngày: 15/5/2020

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thiện.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái;

Bà Hoàng Thị Thu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2020/TLPT-DS ngày 17/3/2020 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân quận H.B.T, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 136/2020/QĐ-PT ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội - giữa:

1. Nguyên đơn: Ông N.V.P, sinh năm 1956. Trú tại: Số 357A/21 N.T.T, phường 1, quận T.B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Ông P: Bà N.T.M.H, sinh năm 1958. Trú tại: Số 2, ngõ 14 phố Đ.T, phường K.L, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông N.H.C, sinh năm 1958. Trú tại: Số 139-141 phố H, phường N.T.N, quận H.B.T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông N.H.C - bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông N.V.P trình bày: Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 08/8/2016 ông đã cho ông N.H.C vay số tiền 10 tỷ đồng, thời hạn vay 01 năm không thỏa thuận lãi suất vay. Ông C đã viết Giấy biên nhận vay tiền của ông. Số tiền này Ông C đã trả cho ông. Ngày 11/8/2016, Ông C lại tiếp tục vay ông số tiền 10 tỷ đồng với thời hạn 01 năm và cũng không thỏa thuận lãi suất vay. Ông C có

viết Giấy biên nhận số tiền vay. Nhưng khi đến hạn trả nợ ngày 11/8/2017 thì Ông C không trả được tiền vay này cho ông.

Nay Ông P yêu cầu Ông C phải trả cho ông số tiền vay gốc là 10 tỷ đồng; và trả số tiền lãi tính từ ngày 11/8/2017 theo quy định pháp luật.

2. Bị đơn ông N.H.C trình bày: Ông và ông N.V.P biết nhau thông qua một người bạn thân của ông. Ông công nhận khoảng năm 2016, ông có ký 02 Giấy biên nhận tiền vay của Ông P:

Giấy biên nhận ngày 08/8/2016 với nội dung tôi có nhận vay của Ông P số tiền 10 tỷ đồng, thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 08/8/2016.

Giấy biên nhận đề ngày 11/8/2016 nội dung: tôi nhận số tiền 10 tỷ đồng của Ông P, thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 11/8/2016.

Số tiền vay của Ông P được chuyển qua người bạn thân của ông đến ông. Toàn bộ giao dịch giữa ông và Ông P đều qua người bạn thân này.

Số tiền vay theo giấy biên nhận ngày 08/8/2016 ông đã trả đủ cho Ông P.

Nay Ông P kiện yêu cầu ông trả số tiền 10 tỷ đồng vay theo Giấy biên nhận 11/8/2016 ông nhất trí nhưng xin được trả dần trong 5 năm. Ông không đồng ý trả tiền lãi cho Ông P.

Bản án sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân quận H.B.T, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.V.P về việc yêu cầu ông N.H.C phải trả khoản tiền vay.

Buộc ông N.H.C phải trả ông N.V.P số tiền gốc vay 10 tỷ đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 11/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.207.680.000đ (Hai tỷ hai trăm linh bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền gốc + lãi là 12.207.680.000đ (Mười hai tỷ hai trăm linh bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, ông N.H.C tiếp tục phải chịu lãi suất của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất 10%/ năm, cho đến khi thanh toán hết các khoản tiền vay.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 11/11/2019 ông N.H.C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và đề nghị về việc ông không nhất trí trả tiền lãi cho Ông P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Ông P do người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Ông C giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Đại diện VKS nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, sửa bản án sơ thẩm số: 48/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 của TAND quận H.B.T, Hà Nội về phần án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Ông C nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định pháp luật nên xác định hợp lệ và được chấp nhận xem xét.

II/ Xét nội dung đơn kháng cáo của ông N.H.C cho thấy:

[1]. Ông N.V.P và ông N.H.C có quen biết nhau qua người bạn của ông Chương.

Năm 2016, Ông P cho Ông C vay tiền 02 lần; mọi giao dịch giữa hai ông đều thông qua người bạn của ông Chương. Cụ thể:

Theo Giấy biên nhận tiền ngày 08/8/2016 Ông C xác nhận có vay của ông N.V.P 10 tỷ đồng (**BL 10**). Ông P công nhận Ông C đã trả ông số tiền vay này.

Theo Giấy biên nhận tiền ngày 11/8/2016 Ông C xác nhận có vay của ông N.V.P 10 tỷ đồng (**BL 09**). Ông C công nhận thời gian vay số tiền vay này là 01 năm kể từ ngày 11/8/2016; đến ngày trả nợ là 11/8/2017 nhưng Ông C chưa trả được.

[2]. Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc Ông C trả Ông P số tiền đã vay 10 tỷ đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Ông C kháng cáo xin trả nợ gốc trong thời gian 5 năm và xin không trả tiền lãi vì hai bên thỏa thuận vay tiền không tính lãi. Ông P không chấp nhận kháng cáo của ông C.

HĐXX xét thấy: Về số tiền gốc 10 tỷ đồng Ông C vay của Ông P nhưng đến hạn trả không trả được, Tòa án sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 466 BLDS 2015 để buộc Ông C phải trả Ông P 10 tỷ đồng và không chấp nhận phương án trả dần của Ông C là có căn cứ. Còn về số tiền lãi vay: Theo Giấy biên nhận tiền lập ngày 11/8/2016 không thể hiện lãi suất các bên thỏa thuận. Tuy nhiên có thể hiện hạn trả tiền vay là 01 năm, như vậy tính từ ngày vay 11/8/2016 đến hạn là 11/8/2017. Ông P yêu cầu Ông C phải trả tiền lãi vay tính từ ngày 11/8/2017 là ngày trả nợ; Ông C không chấp nhận yêu cầu này của Ông P. HĐXX cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 4 Điều 466 để buộc Ông C phải trả số tiền lãi theo yêu cầu của Ông P là có căn cứ. Về

lãi suất tiền vay, HĐXX cấp sơ thẩm đã áp dụng theo khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 để tính lãi đối với số tiền vay gốc 10 tỷ đồng và tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.207.680.000đ là đúng theo quy định.

Qua phân tích trên cho thấy, kháng cáo của Ông C là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí DSST: Tòa án sơ thẩm đã tuyên ông N.H.C phải chịu án phí DSST. Tuy nhiên, xét Ông C sinh năm 1958 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm năm 2019 thì Ông C đã 61 tuổi; nên Ông C là người cao tuổi. Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” miễn toàn bộ án phí cho ông Chương.

[4]. Từ những phân tích trên, cần sửa án sơ thẩm. Ông C không phải chịu án phí DSPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của BLTTDS: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân quận H.B.T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.V.P về việc yêu cầu ông N.H.C phải trả khoản tiền vay.

2. Buộc ông N.H.C phải trả ông N.V.P số tiền gốc vay 10 tỷ đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 11/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.207.680.000đ (Hai tỷ hai trăm linh bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền gốc + lãi là 12.207.680.000đ (Mười hai tỷ hai trăm linh bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông N.H.C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông N.V.P 55.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số 0002671 ngày 06/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.B.T, thành phố Hà Nội.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả ông N.H.C 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số 0002986 ngày 14/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.B.T, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án nhân dân quận H.B.T.
- Chi cục THADS quận H.B.T.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Thiện